

TP.HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Số: 608 /PCTT-VPĐK-ĐK

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 44 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ CÁT LÁI, PHƯỜNG CÁT LÁI,
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI (theo danh sách đính kèm 44 hồ sơ) 1.1. Mã hồ sơ : -/- 1.2. Ngày nhận hồ sơ: -/-.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 2.1. Tên: Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn Bên nhận chuyển nhượng: các tổ chức, các nhân theo danh sách đính kèm hồ sơ. 2.2. Địa chỉ: /. 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: /. 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (theo danh sách đính kèm 44 hồ sơ) 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: -/-; Tờ bản đồ số: -/-; 3.1.2. Địa chỉ tại: Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Đường/đoạn đường/khu vực: đường 31-CL (đường N1-Khu đô thị Cát Lái 44ha)/ đoạn từ Nguyễn Thị Định đến đường 69-CL; - Vị trí thửa đất: Vị trí 1. - Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m. - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m. 3.1.4 Diện tích thửa đất: -/- m ² - Hình thức sử dụng: -/-. - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m ² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất): -/- m ² - Diện tích đất trong hạn mức:.....m ²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....; 3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp theo danh sách đính kèm.
3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (theo danh sách đính kèm 44 hồ sơ) 3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/- ; cấp hạng nhà ở, công trình: /; 3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m²; 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng : -/- m²; 3.2.4. Hình thức sở hữu: -/-; 3.2.5. Số tầng: -/-; Kết cấu: tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT; Năm hoàn thành: -/-. 3.2.6. Nguồn gốc: -/- ; 3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm ;
IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP <i>Đính kèm 44 hồ sơ của người mua nhà đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:</i> - Giấy chứng nhận; - Hợp đồng mua bán nhà ở; - Bản vẽ sơ đồ nhà đất; - Biên bản nghiệm thu công trình; - Biên bản bàn giao nhà ở; - Đơn Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở (để báo cáo);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Công ty CP Xây dựng Sài Gòn (thực hiện);
- Các tổ chức, cá nhân theo danh sách đính kèm (thực hiện)
- Lưu: VT, ĐK(HS), C.Tr.

BN (44hs)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 44 HỘ SỞ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU DÂN CƯ CÁT LÁI (PHODONG VILLAGE),
NGUYỄN THỊ ĐỊNH, PHƯỜNG CÁT LÁI, TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

Đính kèm Phiếu chuyển số/2025 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Thành phố

STT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Mã căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
1	H29.14.10-250513-13490	13/05/2025	Bà: TRẦN THU HƯƠNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 030173002552 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố Số 5, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội. Ông: VŨ THANH GIANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 030073011910 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố Số 5, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.	CI 426688 ngày 18/04/2018	1183	39 và 40	137.5	B01	26 Đường N2A	87.7	323.1	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
2	H29.14.10-250517-1376	17/05/2025	Bà: TRẦN THỊ THANH HẠ Năm sinh: 1977; CCCD số: 079177033015 Địa chỉ thường trú: 330/14 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN XUÂN GIANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 027073009277 Địa chỉ thường trú: 330/14 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.	CI 426701 ngày 18/04/2018	1184	39 và 40	100.0	B02	24 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
3	H29.14.10-250516-2153	16/05/2025	Bà: HUỖNH THỊ LOAN Năm sinh: 1965; CCCD số: 079165002479 Địa chỉ thường trú: 221/2 Ngõ Tắt Tổ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN THANH PHỤNG Năm sinh: 1959; CCCD số: 051059004189 Địa chỉ thường trú: 221/2 Ngõ Tắt Tổ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.	CI 426702 ngày 18/04/2018	91	39 và 40	100.0	B03	22 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
4	H29.14.10-250520-10342	20/05/2025	Bà: TRẦN THỊ QUẾ LÂM Năm sinh: 1975; CCCD số: 040175031209 Địa chỉ thường trú: Khối Dừng Quyết, Phường Trung Đô, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An. Ông: TRẦN VĂN HIẾU Năm sinh: 1971; CCCD số: 036071016171 Địa chỉ thường trú: Khối Dừng Quyết, Phường Trung Đô, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An.	CI 426703 ngày 18/04/2018	92	39 và 40	100.0	B04	20 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022

STT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Mã căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
5	H29.14.10-250611-1658	11/06/2025	Bà: TÔNG KHÁNH VÂN Năm sinh: 1999; CCCD số: 075199004548 Địa chỉ thường trú: E7e8, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	CI 426704 ngày 18/04/2018	93	39 và 40	100.0	B05	18 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu riêng	Nhà liên kề	4	2022
6	H29.14.10-250524-8011	24/05/2025	Ông: HỒ VIỆT HƯNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 001085010025 Địa chỉ thường trú: Số 8 Ngõ Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.	CI 426685 ngày 18/04/2018	94	40	100.0	B06	16 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu riêng	Nhà liên kề	4	2022
7	H29.14.10-250530-5165	30/05/2025	Bà: TRẦN THỊ TUYẾN Năm sinh: 1987; CCCD số: 040187032543 Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Khu phố Phú Thịnh, Phường Tân Phú, Tp. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước. Ông: NGUYỄN VĂN THANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 040083034328 Địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Thịnh, Phường Tân Phú, Tp. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.	CI 426691 ngày 18/04/2018	95	39 và 40	100.0	B07	14 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kề	4	2022
8	H29.14.10-250528-13320	28/05/2025	Ông: CHUNG THANH HÙNG Năm sinh: 1974; CCCD số: 079074032689 Địa chỉ thường trú: 207 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.	CI 426690 ngày 18/04/2018	96	39 và 40	100.0	B08	12 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu riêng	Nhà liên kề	4	2022
9	H29.14.10-250516-2831	16/05/2025	Bà: LÊ THỊ HẠNH Năm sinh: 1961; CCCD số: 042161000854 Địa chỉ thường trú: Khố Yên Vinh, Phường Hưng Phúc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An. Ông: PHAN THANH MIỄN Năm sinh: 1952; CCCD số: 040052001312 Địa chỉ thường trú: Khố Yên Vinh, Phường Hưng Phúc, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.	CI 426689 ngày 18/04/2018	97	39 và 40	100.0	B09	10 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kề	4	2022
10	H29.14.10-250530-5398	30/05/2025	Bà: HOÀNG THỊ THANH THUY Năm sinh: 1963; CCCD số: 046163008555 Địa chỉ thường trú: 327 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN VĂN QUANG Năm sinh: 1964; CCCD số: 046064004297 Địa chỉ thường trú: 327 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.	CI 426686 ngày 18/04/2018	98	39 và 40	100.0	B10	8 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kề	4	2022

STT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Mã căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
11	H29.14.10-250516-2929	16/05/2025	Ông: HOÀNG VĂN TUẤN Năm sinh: 1983; CCCD số: 066083000172 Địa chỉ thường trú: 53NH Khu phố 5, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh.	CA 612766 ngày 07/09/2015	99	40	100.0	B11	6 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu riêng	Nhà liên kế	4	2022
12	H29.14.10-250521-9870	21/05/2025	Bà: TRẦN THUY VĨNH HÀ Năm sinh: 1974; CCCD số: 086174011237 Địa chỉ thường trú: Khóm 6, Phường Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông: NGUYỄN XUÂN TÙNG Năm sinh: 1974; CCCD số: 087074016491 Địa chỉ thường trú: Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang.	CA 612767 ngày 07/09/2015	100	40	100.0	B12	4 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
13	H29.14.10-250519-3427	19/05/2025	Bà: BUI THỊ LAN ANH Năm sinh: 1961; CCCD số: 001161017457 Địa chỉ thường trú: 362 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN THẾ VINH Năm sinh: 1956; CCCD số: 033056001716 Địa chỉ thường trú: 362 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.	CT12132 ngày 21/02/2012 (giấy tổng)	101	40	100.0	B13	2 Đường N2A	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
14	H29.14.10-250519-3106	17/05/2025	Bà: NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH Năm sinh: 1975; CCCD số: 082175000700 Địa chỉ thường trú: 75 Trần Văn Giáp, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN MINH HOÀI Năm sinh: 1967; CCCD số: 080067012409 Địa chỉ thường trú: 75 Trần Văn Giáp, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.	CT12132 ngày 21/02/2012 (giấy tổng)	109	40	100.0	B21	1 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
15	H29.14.10-250528-13165	28/05/2025	Bà: VŨ THỊ NGÀ Năm sinh: 1976; CCCD số: 001176036111 Địa chỉ thường trú: 486 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội. Ông: CAO THANH Năm sinh: 1974; CCCD số: 001074000323 Địa chỉ thường trú: 486 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội.	CA 612768 ngày 07/09/2015	110	40 và 41	100.0	B22	3 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
16	H29.14.10-250610-2662	10/06/2025	Ông: PHAN THÀNH Năm sinh: 1996; CCCD số: 079096002297 Địa chỉ thường trú: 255 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.	CA 612769 ngày 07/09/2015	50	40 và 41	100.0	B23	5 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu riêng	Nhà liên kế	4	2022

SIT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Mã căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
17	H29.14.10-250524-7932	24/05/2025	Bà: NGUYỄN THỊ ĐẠI TRANG Năm sinh: 1990; CCCD số: 067190003943 Địa chỉ thường trú: Thôn 7, Xã Kiên Thành, Huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Ông: NGUYỄN VĂN ĐÌNH Năm sinh: 1989; CCCD số: 067089003207 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 5, Xã Kiên Đức, Huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.	CI 426687 ngày 18/04/2018	51	39, 40 và 41	100.0	B24	7 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
18	H29.14.10-250516-2573	16/05/2025	Ông: TRƯƠNG HỮU LỘC Năm sinh: 1979; CCCD số: 077079001211 Địa chỉ thường trú: 3 Đỗ Chiêu, Phường 1, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	CI 426695 ngày 18/04/2018	52	39 và 41	100.0	B25	9 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu riêng	Nhà liên kế	4	2022
19	H29.14.10-250514-14060	14/05/2025	Bà: VÔ KHÁNH LINH Năm sinh: 1998; CCCD số: 040198020562 Địa chỉ thường trú: 27/02 T.4 – CCCT KHIM Y2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426694 ngày 18/04/2018	1191	39 và 41	100.0	B26	11 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu riêng	Nhà liên kế	4	2022
20	H29.14.10-250524-7852	24/05/2025	Bà: PHẠM THỊ HỒNG NHUNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 001182071109 Địa chỉ thường trú: 166/13 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN HOÀNG THẠCH Năm sinh: 1982; CCCD số: 068082001030 Địa chỉ thường trú: 166/13 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426693 ngày 18/04/2018	1190	39, 40 và 41	100.0	B27	15A Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
21	H29.14.10-250524-8053	24/05/2025	Bà: TRẦN THỊ NGÀ Năm sinh: 1975; CCCD số: 079175028482 Địa chỉ thường trú: 338/2 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: LÊ DUY DƯƠNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 001072017593 Địa chỉ thường trú: 338/2 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426692 ngày 18/04/2018	1189	39, 40 và 41	100.0	B28	15 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
22	H29.14.10-250520-9987	20/05/2025	Bà: NGUYỄN THỊ THÙY VÂN Năm sinh: 1998; CCCD số: 034198002753 Địa chỉ thường trú: C, 16.07 C/c Feliz En Vista, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: VŨ ĐỨC DANH Năm sinh: 1991; CCCD số: 034091023227 Địa chỉ thường trú: C, 16.07 C/c Feliz En Vista, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426700 ngày 18/04/2018	1188	39 và 40	100.0	B29	17 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022

STT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Mã căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
23	H29.14.10-250521-9229	21/05/2025	Bà: THÁI NGỌC HẢO Năm sinh: 1957; CCCD số: 092157001524 Địa chỉ thường trú: 347/160 Lê Đại Hành, Phường 13, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: PHẠM HỮU HÒA Năm sinh: 1958; CCCD số: 086058000997 Địa chỉ thường trú: 347/160 Lê Đại Hành, Phường 13, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426699 ngày 18/04/2018	1187	39	100.0	B30	19 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
24	H29.14.10-250521-9620	21/05/2025	Bà: THÁI NGỌC HẢO Năm sinh: 1957; CCCD số: 092157001524 Địa chỉ thường trú: 347/160 Lê Đại Hành, Phường 13, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: PHẠM HỮU HÒA Năm sinh: 1958; CCCD số: 086058000997 Địa chỉ thường trú: 347/160 Lê Đại Hành, Phường 13, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426698 ngày 18/04/2018	1186	39	100.0	B31	21 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
25	H29.14.10-250520-10694	20/05/2025	Bà: VŨ KIỀU TRINH Năm sinh: 1991; CCCD số: 001191002689 Địa chỉ thường trú: 23 Lương Ngọc Quyến, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội. Ông: MAI THẾ LONG Năm sinh: 1991; CCCD số: 001091028812 Địa chỉ thường trú: Số 05 Lâm Viên, Tổ 1, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Tp.Hà Nội.	CI 426697 ngày 18/04/2018	1185	39	100.0	B32	23 Đường N2	77.5	267.2	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
26	H29.14.10-250603-1665	03/06/2025	Bà: LÊ THỊ MỸ TUYỀN Năm sinh: 1985; CCCD số: 083185018776 Địa chỉ thường trú: 41 Đường số 19E, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN THANH TOÀN Năm sinh: 1985; CCCD số: 087085004994 Địa chỉ thường trú: 07 đường số 17C, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426696 ngày 18/04/2018	1182	39	137.5	B33	25 Đường N2	87.7	323.1	Sở hữu chung	Nhà liên kế	4	2022
27	H29.14.10-250528-13437	28/05/2025	Bà: LÊ THỊ VÂN ANH Năm sinh: 1982; CCCD số: 030182001980 Địa chỉ thường trú: 24.07 Sun Wah Pearl, 90 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: LONG MINH THỦY Năm sinh: 1981; CCCD số: 020081000024 Địa chỉ thường trú: GH2407 Sun Wah Pearl, 90 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.	CT12132 ngày 21/02/2012 (giấy tổng)	90	40	163.5	E01	2 Đường N3	81.2	252.7	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022

STT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Mã căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
28	H29.14.10-250514-14106	14/05/2025	Bà: NGUYỄN THỊ KIM LƯƠNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 031187010574 Địa chỉ thường trú: P9-A11, Chung cư Homyland 2, Phường Bình Trưng Tây, Tp Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: TRẦN VĂN HƯNG Năm sinh: 1986; CCCD số: 031086011182 Địa chỉ thường trú: P9-A11, Chung cư Homyland 2, Phường Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	CT112132 ngày 21/02/2012 (giấy tờ)	89	40	132.0	E02	4 Đường N3	78.0	240.4	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
29	H29.14.10-250513-13160	13/05/2025	Bà: TRẦN THỊ THUY NGA Năm sinh: 1978; CCCD số: 015178009044 Địa chỉ thường trú: B20.11, C/c 290 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.	CA 612732 ngày 07/09/2015	820	39	132.0	E03	6 Đường N3	78.0	240.4	Sở hữu riêng	Nhà liên kế	3	2022
30	H29.14.10-250603-1378	03/06/2025	Bà: NGUYỄN HÀ PHƯƠNG Năm sinh: 1991; CCCD số: 001191013303 Địa chỉ thường trú: Số 6, Ngõ 64 Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội. Ông: NGUYỄN ANH TUẤN Năm sinh: 1989; CCCD số: 027089000195 Địa chỉ thường trú: Số 6, Ngõ 64 Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội.	CA 612733 ngày 07/09/2015	845	39	132.0	E04	8 Đường N3	78.0	240.4	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
31	H29.14.10-250611-1337	11/06/2025	Bà: BÙI THỊ BẠCH UYÊN Năm sinh: 1977; CCCD số: 068177006304 Địa chỉ thường trú: 24/3 Trần Khánh Dư, Phường 8, Tp.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	CA 612734 ngày 07/09/2015	846	39	132.0	E05	10 Đường N3	78.0	240.4	Sở hữu riêng	Nhà liên kế	3	2022
32	H29.14.10-250514-14002	14/05/2025	Bà: KIỀU THỊ MỸ LAN Năm sinh: 1965; CCCD số: 079165006567 Địa chỉ thường trú: 27 Duy Tân, Phường 08, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: TRẦN NGỌC THỊNH Năm sinh: 1959; CCCD số: 079059000827 Địa chỉ thường trú: 27 Duy Tân, Phường 08, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.	CA 612735 ngày 07/09/2015	847	39	163.5	E06	12 Đường N3	81.2	252.7	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
33	H29.14.10-250520-10519	20/05/2025	Bà: HOÀNG THỊ THUY Năm sinh: 1976; CCCD số: 040176014503 Địa chỉ thường trú: 641/12 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 6, Phường Long Toàn, Tp.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông: PHẠM THÀNH CÔNG Năm sinh: 1970; CCCD số: 042070016586 Địa chỉ thường trú: 28 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Thắng Nhất, Tp.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	CI 426683 ngày 18/04/2018	829	39	120.0	E22	2 Đường D2	72.0	223.4	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022

STT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Ma căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
34	H29.14.10-250520-10200	20/05/2025	Bà: LƯU THỊ HUỖN Năm sinh: 1983; CCCD số: 038183019062 Địa chỉ thường trú: 25/33/39 Bùi Quang Lã, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: LÊ BÁ SƠN Năm sinh: 1982; CCCD số: 038082016749 Địa chỉ thường trú: 25/33/39 Bùi Quang Lã, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426666 ngày 18/04/2018	828	39	120.0	E23	4 Đường D2	72.0	223.8	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
35	H29.14.10-250514-13755	14/05/2025	Bà: HUỖNH NGỌC TUYẾN Năm sinh: 1990; CCCD số: 087190000389 Địa chỉ thường trú: T1-A0801 Mone, Bể Văn Cắm, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: HÀ MINH NHẬT Năm sinh: 1986; CCCD số: 095086000105 Địa chỉ thường trú: T1-A0801 Mone, Bể Văn Cắm, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426682 ngày 18/04/2018	827	39	120.0	E24	6 Đường D2	72.0	223.4	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
36	H29.14.10-250517-1578	17/05/2025	Bà: PHẠM THỊ PHƯƠNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 040172012041 Địa chỉ thường trú: 49/7 Huỳnh Mãn Đạt, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN ĐÌNH LỰC Năm sinh: 1969; CCCD số: 040069001937 Địa chỉ thường trú: 49/7 Huỳnh Mãn Đạt, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426681 ngày 18/04/2018	826	39	120.0	E25	8 Đường D2	72.0	223.8	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
37	H29.14.10-250515-2444	15/05/2025	Bà: HOÀNG THÁI HUỖN Năm sinh: 1988; CCCD số: 031188005561 Địa chỉ thường trú: 5.3 lầu 5 lô B c/c 155 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426680 ngày 18/04/2018	825	39	120.0	E26	10 Đường D2	72.0	223.8	Sở hữu riêng	Nhà liên kế	3	2022
38	H29.14.10-250515-2176	15/05/2025	Bà: NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC Năm sinh: 1979; CCCD số: 079179019362 Địa chỉ thường trú: 134 Đường 44, Phường 10, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: HUỖNH MINH QUANG Năm sinh: 1979; CCCD số: 079079003743 Địa chỉ thường trú: 134 Đường 44 Q.6 Bình Phú, Phường 10, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh.	CI 426679 ngày 18/04/2018	824	39	120.0	E27	12 Đường D2	72.0	223.8	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022

STT	Biên nhận	Ngày nhận hồ sơ	Họ và tên khách hàng	Số GCN/ Ngày cấp GCN	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích đất (m2)	Mã căn nhà	Địa chỉ nhà theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sở hữu	Loại công trình	Số tầng	Năm hoàn công
39	H29.14.10-250611-1929	11/06/2025	Bà: HUỖNH LONG NGỌC BÍCH Năm sinh: 1979; CCCD số: 079179003362 Địa chỉ thường trú: 220/38 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: NGUYỄN VIỆT DŨNG Năm sinh: 1965; CCCD số: 042065001675 Địa chỉ thường trú: 220/38 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.	CT12132 ngày 21/02/2012 (giấy tổng)	823	39	120.0	E28	14 Đường D2	72.0	223.8	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
40	H29.14.10-250519-2740	19/05/2025	Bà: NGUYỄN ÁI LOAN Năm sinh: 1967; CCCD số: 052167006419 Địa chỉ thường trú: Tổ 28, Khu phố 6, Phường Đồng Đa, Tp.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Ông: NGUYỄN THANH TRIẾT Năm sinh: 1966; CCCD số: 052066025794 Địa chỉ thường trú: Tổ 28, Khu phố 6, Phường Đồng Đa, Tp.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	CT12132 ngày 21/02/2012 (giấy tổng)	822	39 và 40	120.0	E29	16 Đường D2	72.0	223.8	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
41	H29.14.10-250530-5610	30/05/2025	Bà: CAO THỊ TUYẾT NGÀ Năm sinh: 1962; CCCD số: 079162028052 Địa chỉ thường trú: 12/46A Đào Duy Anh, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh. Ông: VŨ VĂN HOÀNG Năm sinh: 1960; CCCD số: 079060012567 Địa chỉ thường trú: 12/46A Đào Duy Anh, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	CT12132 ngày 21/02/2012 (giấy tổng)	821	39 và 40	120.0	E30	18 Đường D2	72.0	223.8	Sở hữu chung	Nhà liên kế	3	2022
42	792710912025000338	12/05/2025	Bà ĐẶNG THỊ HOÀNG PHƯỢNG Năm sinh: 1969; CCCD số: 031169008642 Địa chỉ thường trú: T3.02.02 Đào Kim Cương, Phường Bình Trưng Tây, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	CA 612408 ngày 07/09/2015	972	39	330.0	L03	5 Đường N11	330.0	374.6	Sở hữu riêng	Nhà biệt thự đơn lập	3	2025
43	792710912025000337	12/05/2025	Ông TRẦN VIỆT ANH Năm sinh: 1979; CCCD số: 035079001375 Địa chỉ thường trú: T3.02.02 Đào Kim Cương, Phường Bình Trưng Tây, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	CA 612409 ngày 07/09/2015	973	39	330.0	L04	7 Đường N11	330.0	374.6	Sở hữu riêng	Nhà biệt thự đơn lập	3	2025
44	792710912025000336	12/05/2025	Bà ĐẶNG THỊ HOÀNG PHƯỢNG Năm sinh: 1969; CCCD số: 031169008642 Địa chỉ thường trú: T3.02.02 Đào Kim Cương, Phường Bình Trưng Tây, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.	CA 612412 ngày 07/09/2015	976	39	558.7	L07	15A Đường N11	558.7	563.6	Sở hữu riêng	Nhà biệt thự đơn lập	3	2025